

Số : 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hệ đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp sinh viên hệ đại học chính quy họp ngày 15/9/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 66 sinh viên các khóa hệ đại học chính quy, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Kinh tế	05
2	Kinh tế quốc tế	08
3	Quản trị kinh doanh	02
4	Marketing	01
5	Kinh doanh quốc tế	01
6	Thương mại điện tử	03
7	Tài chính - Ngân hàng	08
8	Kế toán	06
9	Kiểm toán	04



[Signature]

10	Hệ thống thông tin quản lý	01
11	Luật	06
12	Luật Kinh tế	21

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174010013	LÊ HOÀNG ĐẠT	Nam	05/06/1999	02030677	TPHCM	3		7.45	Khá	K17401	Kinh tế
2	K174010019	NGUYỄN THỊ HOA	Nữ	09/06/1999	40005841	Đắk Lắk	1		7.44	Khá	K17401	Kinh tế
3	K174010021	TRẦN CÔNG KHANG	Nam	03/04/1999	28000989	Thanh Hóa	2	06	7.05	Khá	K17401	Kinh tế
4	K174030212	TRỊNH THỊ DIJU	Nữ	26/02/1999	51004761	Thanh Hóa	2NT		7.45	Khá	K17403	Kinh tế
5	K174030260	NGUYỄN THỊ THUY TIÊN	Nữ	10/10/1999	43004100	Bình Phước	1		7.26	Khá	K17403	Kinh tế

Tổng cộng: 5

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - LUẬT
Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134050625	TỪ NGỌC TRANG	Nữ	20/10/1995	QSKD1.08737	Lâm Đồng	3	01	7.16	Khá	K13402C	Kinh tế quốc tế
2	K145021729	HUỲNH THANH THIÊN	Nam	07/06/1996	5725	Sông Bé	3	00	7.45	Khá	K14402C	Kinh tế quốc tế
3	K174020088	HỒ HUY HOÀNG	Nam	29/06/1999	36000496	Kon Tum	1		6.76	Trung bình khá	K17402	Kinh tế quốc tế
4	K174020101	LÊ THỊ QUỲNH LIÊN	Nữ	25/09/1999	33000947	Thừa thiên Huế	1		7.94	Khá	K17402	Kinh tế quốc tế
5	K164020304	PHAN VĂN NGŨ	Nam	27/03/1998	DQN006683	Bình Định	2NT		7.64	Khá	K16402C	Kinh tế quốc tế
6	K174020173	PHAN NGUYỄN NGỌC DIỄM	Nữ	23/06/1999	48010458	Đồng Nai	2NT		7.75	Khá	K17402C	Kinh tế quốc tế
7	K174020182	LƯU PHƯƠNG KHANH	Nữ	24/10/1999	02040629	Tp Hồ Chí Minh	3		7.04	Khá	K17402C	Kinh tế quốc tế
8	K174020187	HOÀNG NAM	Nam	29/10/1999	44000734	Đồng Nai	2		7.28	Khá	K17402C	Kinh tế quốc tế

Tổng cộng: 8



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K144070920	LÊ TRÀ MI	Nữ	24/07/1996	6268	An Giang	2		7.20	Khá	K14407	Quản trị kinh doanh
2	K174070835	NGUYỄN THANH LAM	Nữ	12/11/1999	41009821	Khánh Hòa	2	00	7.17	Khá	K17407C	Quản trị kinh doanh

Tổng cộng: 2



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: MARKETING

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174101123	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	11/08/1999	48010408	TP.HCM	2NT		7.67	Khá	K17410	Marketing

Tổng cộng: 1



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiên Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH DOANH QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K184081105	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG KHANH	Nữ	03/05/2000	36000146	Kon Tum	1		7.36	Khá	K18408CA	Kinh doanh quốc tế

đ Tổng cộng: 1 *cfu*



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174111234	NGUYỄN BÁ NGỌC HÀ	Nữ	26/01/1999	41006612	Khánh Hòa			8.04	Giỏi	K17411	Thương mại điện tử
2	K174111267	LÊ TÂN PHÁT	Nam	24/11/1999	02050926	Hồ Chí Minh	2		6.85	Trung bình khá	K17411	Thương mại điện tử
3	K174111321	VŨ THỊ THÙY TRANG	Nữ	16/12/1999	37000444	Bình Định	2		7.11	Khá	K17411C	Thương mại điện tử

Tổng cộng: 3



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K144040542	NGUYỄN VINH KIM NHI	Nữ	02/07/1996	1273	Bình Thuận	2NT		7.10	Khá	K14404	Tài chính - Ngân hàng
2	K174040347	BÙI THỊ LĂNG	Nữ	31/07/1999	44006019	Bình Dương	2NT		7.55	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
3	K174040391	PHONG QUỐC SĨ	Nam	12/12/1999	02003426	TP. Hồ Chí Minh	3		7.30	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
4	K174040415	NGUYỄN ĐẮC TOẠI	Nam	29/08/1999	39007958	Phú Yên	2		6.85	Trung bình khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
5	K174040344	LÝ TRUNG KIÊN	Nam	14/02/1999	60000208	Bạc Liêu	2		6.71	Trung bình khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng
6	K174040364	LÊ THỊ BÍCH NGÂN	Nữ	11/10/1999	63005473	Đắk Lắk	1		7.06	Khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng
7	K174040366	NGUYỄN THỊ CẨM NGÂN	Nữ	20/05/1999	53009310	Tiền Giang	2NT		7.80	Khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng
8	K174041769	VÕ THỊ MINH THỦY	Nữ	20/01/1999	56004958	Bến Tre	2NT		7.08	Khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng

Tổng cộng: 8



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KẾ TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K164050665	ĐINH THỊ DUYÊN	Nữ	01/11/1996	QST002272	Ninh Bình	1		7.48	Khá	K17405	Kế toán
2	K164050682	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	22/09/1995	DHK002638	Quảng Trị	2NT		6.57	Trung bình khá	K16405	Kế toán
3	K174050532	ĐỖ MINH NHẬT	Nam	20/04/1999	33000369	Thừa Thiên Huế	2NT	00	8.21	Giỏi	K17405	Kế toán
4	K174050590	HOÀNG PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	25/11/1999	30011580	Hà Tĩnh	2NT		7.31	Khá	K17405C	Kế toán
5	K174050605	LÊ QUỲ HƯNG	Nam	08/07/1999	41005238	Khánh Hòa	2	00	7.06	Khá	K17405CA	Kế toán
6	K174050624	NGUYỄN GIA BẢO TRÂM	Nữ	22/05/1999	56009709	Bến Tre	2		8.19	Giỏi	K17405CA	Kế toán

Tổng cộng: 6



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KIỂM TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K144091193	NGUYỄN NGỌC THANH HÂN	Nữ	02/08/1996	497	TP. Hồ Chí Minh	2	00	6.05	Trung bình khá	K14409	Kiểm toán
2	K174091021	NGUYỄN ĐOAN DUY	Nam	20/06/1998	61003398	Cà Mau	1		6.97	Trung bình khá	K17409	Kiểm toán
3	K174091050	LA TUYẾT NHI	Nữ	16/01/1999	44000894	TP. Hồ Chí Minh	2	06	7.96	Khá	K17409	Kiểm toán
4	K174091053	HOÀNG THỊ OANH	Nữ	30/01/1999	52005344	Nghệ An	1		8.03	Giỏi	K17409	Kiểm toán

Tổng cộng: 4



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174060652	TRẦN NGỌC BĂNG LINH	Nữ	23/08/1999	41005420	Khánh Hòa	2	00	7.40	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý

Tổng cộng: 1

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K175031584	BÙI MẠNH CƯỜNG	Nam	12/05/1998	40020469	Đắk Lắk	1		7.43	Khá	K17503	Luật
2	K175031628	ĐẶNG THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	15/06/1999	02041313	Đắk Lắk	1		7.36	Khá	K17503	Luật
3	K185031759	NGUYỄN LÊ CẨM BÌNH	Nữ	04/11/2000	28002225	Thanh Hóa		00	7.48	Khá	K18503	Luật
4	K145041951	LÝ DƯƠNG THỊ THANH TÚ	Nữ	02/10/1995	3972	Đồng Nai	1		6.72	Trung bình khá	K14504	Luật
5	K175041736	NGUYỄN NGUYỄN THẢO	Nữ	02/05/1999	02028845	HỒ CHÍ MINH	3		7.43	Khá	K17504	Luật
6	K175041748	LÊ XUÂN TIẾN	Nam	05/03/1999	56009695	Bến Tre	2	00	7.41	Khá	K17504	Luật

Tổng cộng: 6



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 756/QĐ-ĐHCTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K165011657	ĐOÀN THỊ KIM PHƯỢNG	Nữ	05/03/1998	KSA005753	Đồng Nai	1		7.35	Khá	K16501	Luật Kinh tế
2	K165012468	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Nam	23/10/1998	DDF000424	Kon Tum	1		7.47	Khá	K17501	Luật Kinh tế
3	K175011338	TÔ THỊ THANH DUNG	Nữ	18/06/1999	48000089	Đồng Nai	2		8.18	Giỏi	K17501	Luật Kinh tế
4	K175011359	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	11/07/1999	40015992	Đắk Lắk	1	00	7.81	Khá	K17501	Luật Kinh tế
5	K175011371	LÊ HUỖNH KHÁNH NGỌC	Nữ	20/09/1999	43001767	Bình Phước	1		7.13	Khá	K17501	Luật Kinh tế
6	K175011385	NGUYỄN THỊ BĂNG TÂM	Nữ	26/10/1999	40008339	Đắk Lắk	1	00	6.91	Trung bình khá	K17501	Luật Kinh tế
7	K175011390	TRÀ THỊ MỸ THOA	Nữ	19/08/1999	40006294	Bình Định	1	06	7.79	Khá	K17501	Luật Kinh tế
8	K175011397	ĐẶNG THỊ TRANG	Nữ	03/10/1999	64005087	Hung Yên		00	8.69	Giỏi	K17501T	Luật Kinh tế
9	K175011403	TRẦN QUỐC TRUNG	Nam	22/09/1999	45005508	Ninh Thuận	2		7.34	Khá	K17501	Luật Kinh tế
10	K175011777	PHONEPHETH NOUANSY	Nữ	11/01/1997	LHS00008	Laos		00	6.36	Trung bình khá	K17501	Luật Kinh tế
11	K175021462	HUỖNH THỊ ĐÀO	Nữ	08/08/1999	37015544	Bình Định	2NT		8.03	Giỏi	K17502	Luật Kinh tế
12	K175021465	LÊ THỊ MỸ HÀ	Nữ	10/10/1999	35007383	Quảng Ngãi	2NT		8.11	Giỏi	K17502	Luật Kinh tế
13	K175021469	ĐINH THỊ THÚY HIỀN	Nữ	26/10/1999	35006587	Quảng Ngãi	2NT		7.90	Khá	K17502	Luật Kinh tế
14	K175021477	PHẠM THỊ DIỆU HƯƠNG	Nữ	02/07/1999	36002431	Kon Tum	1		7.08	Khá	K17502	Luật Kinh tế
15	K175021512	PHẠM NGUYỄN MINH THU	Nữ	02/03/1999	02041636	TÂY NINH	3		7.05	Khá	K17502	Luật Kinh tế
16	K175021515	TRẦN HỮU TIỀN	Nam	28/01/1999	53007517	Tiền Giang	2		7.61	Khá	K17502	Luật Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K175021778	LOUANGPHOMMASENG	KHAMSAI	Nam	08/03/1997	LHS00009	Laos		00	6.17	Trung bình khá	K17502	Luật Kinh tế
18	K175021779	VONGSATHIT	KITSANA	Nam	09/03/1996	LHS00010	Laos		00	6.17	Trung bình khá	K17502	Luật Kinh tế
19	K175021780	KEOSY	MONTHA	Nữ	08/07/1990	LHS00011	Laos		00	6.49	Trung bình khá	K17502	Luật Kinh tế
20	K175021532	NGUYỄN THỊ THANH	AN	Nữ	22/12/1999	02039878	Lâm Đồng	3		7.16	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
21	K175021555	ĐẶNG THỊ MỸ	PHƯƠNG	Nữ	13/07/1999	02019312	TP Hồ Chí Minh	3		7.24	Khá	K17502C	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 21

